

Bản án số: 132/2020/HS-ST
Ngày: 23/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Lợi

Ông Trần Viết Ty

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST-HS ngày 07/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H (đã chết) và bà Trần Thị M; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 28/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; tiền sự: Ngày 19/11/2018 bị Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/8/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Tạ Duy T, sinh năm 1984, có mặt

Địa chỉ: SN 11/8 đường Q, phường T, TP.Th, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Quốc H, sinh năm 1983, vắng mặt

Địa chỉ: SN 50 Cửa Hữu, phường T, TP.T, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lê Sỹ L, sinh năm 1982, vắng mặt

Địa chỉ: 36/133 đường L, phường Đ, TP.T, tỉnh Thanh Hóa

3. Ông Lê Viết T, sinh năm 1968, có mặt

Địa chỉ: SN 242 đường P, phường S, TP.T, tỉnh Thanh Hóa

4. Chị Lê Thị A, sinh năm 1988, có mặt

Địa chỉ: SN 12D2 chung cư Đ, phường V, TP.T, tỉnh Thanh Hóa

5. Anh Lữ Đình Kh, sinh năm 1995, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa

6. Anh Lê Văn H, sinh năm 1986, có mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã T (trước đây là xã L), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 ngày 12/6/2019 anh Tạ Duy T, sinh năm 1984, trú tại số nhà 11/8 đường Qu, phường Th, TP. Th, tỉnh Thanh Hóa, đi cùng 03 người bạn là Lê Sỹ L, sinh năm 1982, trú tại 36/133 đường T, phường Đ, TP.Th, tỉnh Thanh Hóa; Lê Viết T, sinh năm 1968, trú tại SN 242 đường L, phường P, TP.T, tỉnh Thanh Hóa; Lê Quốc H, sinh năm 1983, trú tại 50 đường H, phường S, TP.T, tỉnh Thanh Hóa đến uống bia tại quán bia Cây Bàng, ở 16B đường H, phường S, TP.T, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, do đã uống nhiều bia rượu từ trước nên khi nhân viên mang chén, bát ra thì anh T dùng tay gạt đổ cốc bia, đồng thời đi vào nhà vệ sinh; khi quay ra thì gặp chị Lê Thị A, sinh năm 1988, trú tại SN 12D2 chung cư Đ, phường V, TP.T, tỉnh Thanh Hóa (chủ quán bia Cây Bàng), anh T rủ chị A đi vệ sinh cùng và đưa tay lên khoác vai chị A, chị A dùng tay gạt ra và dùng tập hóa đơn thanh toán tiền ném vào mặt anh T. Lúc này anh Lữ Đình Kh, sinh năm 1995, trú tại thôn S, xã S, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa (đầu bếp của quán bia Cây Bàng) ra can ngăn thì cũng bị anh T chửi bới. Thấy vậy, anh Lê Văn H, sinh năm 1986, trú tại thôn 2 xã L (nay là xã Tr), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, là cán bộ Phòng PC03 Công an tỉnh Thanh Hóa (đã xuất ngũ từ ngày 10/9/2019, đồng chủ quán bia Cây Bàng với chị A) ra can ngăn nhưng anh T vẫn chửi bới, thách thức. Anh Lê Văn H đi ra cửa quán điện thoại cho Bùi Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã Th, huyện N trao đổi nội dung: Tại quán của H đang có người quấy phá, T lên để giải quyết giúp anh H. Sau khi nhận được điện thoại, Bùi Văn T đã nói lại với Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (đang ở cùng phòng trọ với T) và Th đi cùng. Khi đi Th mang theo 01 con dao dạng kiếm dài 86,5cm và cả hai cùng đi trên một xe máy. Khi đến vỉa hè quán bia Cây Bàng, thấy anh T đang có hành vi chửi bới, đe dọa đốt quán, Th xuống xe cầm kiếm chạy lại chỗ anh T, Th cầm kiếm bằng hai tay chém một phát từ trên xuống, anh T giơ hai tay lên đỡ và túm được lưỡi kiếm, lúc này Th giật mạnh thanh kiếm về sau làm anh T bị chảy máu ở tay. Anh T vẫn tiếp tục chửi

bới, T lao vào dùng tay, chân đấm đá vào người anh T. Được mọi người can ngăn, T và Th lên xe máy về phòng trọ; anh T được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ án được xác định trước số nhà 16B đường H, phường S, TP.T, tỉnh Thanh Hóa.

Trên vỉa hè phát hiện 01 xe mô tô BKS 36B1-254.31 đang dừng đỗ, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. Tại mặt trên yên xe, mặt ngoài bên phải thân xe, mặt ngoài ốp kim loại ống bô bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) không liên tục, không rõ hình, kích thước (90x75) cm có vết dạng bột, dạng nhỏ giọt. Chiều hướng vết từ trên xuống dưới. Ký hiệu 1.

Trên vỉa hè phát hiện 01 xe máy điện BKS MDD- 447 98 dừng đỗ, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. Mặt ngoài yên xe phát hiện chất màu nâu đỏ (nghi máu) không liên tục, không rõ hình kích thước (60x35)cm. Vết có dạng bột, có nhiều chiều hướng khác nhau. Ký hiệu 2.

Trên vỉa hè cách vết 2: 6,2m theo chiều Đông Bắc-Tây Nam phát hiện 02 chiếc dép màu nâu vàng cỡ 38. Toàn bộ bề mặt 02 chiếc dép bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu). Ký hiệu 3.

Trên vỉa hè cách vết 3: 12m theo hướng Đông Nam-Tây Bắc phát hiện 02 tờ tiền mệnh giá 200,000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 điện thoại Nokia nằm rải rác. Ký hiệu 4.

Trên bề mặt vỉa hè từ vết 1 qua vết 3 qua vết 4 tới đầu mút vỉa hè, lối vào Ủy ban mặt trận tổ quốc có nhiều vết màu đỏ (nghi máu) không liên tục, không rõ hình, tổng kích thước (21x8,5)cm. Vết có dạng bột, dạng nhỏ giọt, dạng in hằn (hình bàn tay). Vết có nhiều chiều hướng khác nhau, trong đó chiều hướng chính từ trên xuống dưới.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 02 chiếc dép, 04 tờ tiền, 01 điện thoại di động Nokia; Ngày 24/6/2019 trả lại các tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Loan (vợ anh Tạ Duy Tiên).

Ngày 24/11/2019 anh Lữ Đình Kh, đầu bếp của quán bia Cây Bàng giao nộp 01 USB chứa 03 file video được trích xuất từ Camera an ninh của quán ghi lại một phần nội dung, diễn biến của vụ án. Tại Kết luận giám định số 197/PC09 ngày 11/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép trong 03 tệp video của 01 USB gửi giám định.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại Tạ Duy T hồi 16 giờ 40 phút ngày 13/6/2019 tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội: 01 vết thương tại cẳng tay phải đã được bó bột. Theo bác sỹ cho biết tổn thương gân gấp ngón từ 2 đến 4, kích thước mỗi vết (2x2)cm.

01 vết rách da tại đốt 1 ngón 3 bàn tay trái, bờ mép vết sắc gọn kích thước (2x2)cm.

01 vết thương tại đốt 1 ngón 4 bàn tay trái kích thước (2x2) cm bờ mép vết sắc gọn.

01 vết thâm bầm, tụ máu tại mắt trái, 01 vết xây xước da chảy máu tại đầu gối phải kích thước dài 6cm.

* Trích sao Bệnh án đối với Tạ Duy T tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội:

- Chẩn đoán: Đa vết thương; Vết thương bàn tay phải đứt gân gấp vùng 2 các ngón 2, 3, 4, 5. Vết thương bàn tay trái.

- Quá trình điều trị: Mô cấp cứu: Vết thương ngang đứt giữa các ngón từ 2 đến 5 bàn tay phải kích thước mỗi vết khoảng 2x2cm, bờ nhám nhở. Tổn thương đứt gân gấp sâu vùng 2 các ngón từ 2 đến 4. Tiến hành cắt lọc làm sạch vết thương, nối gân gấp sâu các ngón 2, 3, 4. Truyền dịch, thuốc. Nẹp bột cố định bàn tay phải.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 399/2019/TTPY ngày 18/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Tạ Duy T theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%.

* Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao (dạng kiếm) dài 86,5cm, cán dao bằng gỗ màu đen dài 22cm, hai đầu cán dao bọc đồng, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng, đầu nhọn, phần lưỡi dao bản rộng nhất 4,5cm, loại dao 01 lưỡi (Nguyễn Trọng Th giao nộp). 01 điện thoại di động Sam Sung J5 Prime của Bùi Văn T. Vật chứng này được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-P2 ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử các bị can Bùi Văn T và Nguyễn Trọng Th về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Th từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dạng kiếm) mà Th đã sử dụng gây thương tích cho anh T. Tịch thu sung quỹ nhà 01 điện thoại Samsung của Bùi Văn T. Về trách nhiệm bồi thường dân sự giữa bị hại và hai bị cáo đã thỏa thuận bồi thường là 30.000.000 đồng và không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

* Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai trong giai đoạn điều tra, nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Trọng Th cho rằng bị cáo chỉ dơ dao lên để dọa anh T, nhưng anh T lại dùng tay túm vào dao dẫn đến bị thương, bị cáo không cố ý gây thương tích cho anh T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Ý kiến của anh Tạ Duy T: Nội dung lời khai của bị cáo Th tại phiên tòa là không đúng; ngày 12/6/2019 tại quán bia Cây Bàng, khi Th vung dao lên để chém anh T thì anh T kịp thời đưa tay đỡ, anh T giật mạnh con dao nên mới bị thương. Về bồi thường dân sự thì hai bị cáo đã bồi thường cho anh T tổng số tiền 30.000.000 đồng. Anh T không yêu cầu phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và không đề nghị giải quyết. Anh T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

- Ý kiến của anh Lê Văn H: Tối ngày 12/6/2019, khi có người gây rối, đập cốc tại quán, anh H có can ngăn nhưng không được, vì vậy anh H đã gọi điện thoại cho anh Bùi Văn T lên để bảo vệ tài sản trong quán, vì anh H đang thỏa thuận nhượng lại quán cho anh T. Anh H không nói T lên đánh nhau, việc T và Th gây thương tích cho anh T thì anh H không chứng kiến, vì H đang đi vào Công an tỉnh Thanh Hóa để báo cáo sự việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra. Bị cáo Nguyễn Trọng Th khai nhận chỉ dơ dao lên dọa anh T, không cố ý gây thương tích cho anh T, tuy nhiên, đối chiếu với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 21h30' ngày 12/6/2019, sau khi nhận được điện thoại của Lê Văn H với nội dung: Tại quán bia đang có người quấy phá, T lên để giải quyết giúp H thì Bùi Văn T rủ thêm Nguyễn Trọng Th đi cùng. Khi đến vỉa hè trước quán bia Cây Bàng, địa chỉ 16B đường H, phường S, TP.T, tỉnh Thanh Hóa thì thấy anh Tạ Duy T đang có hành vi chửi bới, Nguyễn Trọng Th dùng dao (dạng kiếm) dài 86.5cm là hung khí nguy hiểm, chém 01 phát từ trên xuống thì anh T giơ hai tay lên đỡ và túm được lưỡi kiếm, Th giật mạnh thanh kiếm về sau làm anh T bị thương ở hai tay, sau đó Bùi Văn T dùng tay chân đấm đá vào người anh T. Hậu quả: Anh Tạ Duy T bị tổn hại 32% sức khỏe.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Trọng Th đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Trong quá trình điều tra anh Lê Sỹ L (người làm chứng) trình bày: Khi anh T có hành vi đánh vỡ cốc và to tiếng tại quán bia Cây Bàng thì anh Lê Văn H đã có lời đe dọa “Tao cho bay 5 phút để đi về, nếu không tao cho người đánh chết bay” và sau đó anh H ra trước quán gọi điện thoại. Tuy nhiên anh H không thừa nhận đã có lời nói và hành vi như anh L trình bày. Ngày 21/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 94/2020/HSST-QĐ để tiến hành đối chất lời khai giữa anh L và anh T, thu giữ điện tín tại Viện thông Thanh Hóa về nội dung cuộc gọi đi, gọi đến của thuê bao 0912.553.288 trong ngày 12/6/2019. Kết quả ngày 22/8/2020 Trung tâm kinh doanh VNPT Thanh Hóa thuộc Tổng Công ty dịch vụ viễn thông có Công văn số 2151/TTKD-TH trả lời: Trung tâm VNPT-TH không lưu trữ nội dung cuộc hội thoại của thuê bao nên không có số liệu. Đối chất lời khai, anh L và anh H vẫn giữ nguyên lời khai. Vì vậy, không có căn cứ khẳng định anh H đã có lời nói đe dọa nhóm người của anh T và gọi điện thoại cho Bùi Văn T lên quán đánh anh T.

[2.2] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của các bị cáo đã dùng chân tay, dao là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Tạ Duy T mất 32% sức khỏe là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Trong vụ án có hai bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ thuộc dạng đồng phạm giản đơn. Bùi Văn T là người khởi xướng, sử dụng tay chân đâm đá anh T; Nguyễn Trọng Th tiếp nhận ý chí của T và cầm theo dao là loại hung khí nguy hiểm, trực tiếp gây thương tích cho anh T. Vì vậy hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo; tuy nhiên tại phiên tòa thì bị cáo Th không nhận hành vi cố ý gây thương tích cho anh T. Bị cáo T và Th đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo; riêng bị cáo Th có bố là thương binh. Vì vậy hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b (điểm s đối với bị cáo T) khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo Th có 01 tiền án và 01 tiền sự.

[2.4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo và áp dụng điều 17, 58 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết

áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo T và Th ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật; Bị cáo Th phải chịu mức hình phạt cao hơn T là phù hợp. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với hai bị cáo là phù hợp.

[2.5] Về bồi thường dân sự: Hai bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại dân sự cho anh T số tiền 30.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dạng kiếm) mà bị cáo Th đã sử dụng gây thương tích cho anh Tạ Duy T; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung của bị cáo T

[2.7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T.

Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng Th.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Trọng Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/8/2019.

Bị cáo Nguyễn Trọng Th 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 29/8/2019.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Hai bị cáo và người bị hại đã từ nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại dân sự và không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dạng kiếm) dài 86,5cm, cán dao bằng gỗ màu đen dài 22cm, hai đầu cán dao bọc đồng, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn, phần lưỡi dao bản rộng nhất 4,5cm, loại dao 01 lưỡi, dao cũ có nhiều vết gỉ vàng. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI: 355079/08/128916/2, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

Vật chứng trên Công an tỉnh Thanh Hóa đã bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2020.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Trọng Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- THAHS, THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu